TÒA ÁN NH DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nH và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phạm Thị Hồng NH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Sỏi 1, khu QS, phường DHK, quận Lê CH, Hải Phòng; nơi ở: Số 48A đường CK, phường TC quận Hải An, Hải Phòng;

Anh Phạm H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tràng TH, xã DPh, huyện DC, Nghệ An; nơi ở: Số 48A đường CK, phường TC quận Hải An, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nH: Chị Phạm Thị Hồng NH và anh Phạm H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2016. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê CH, Hải Phòng vào ngày 24/10/2016. Theo chị NH và anh H xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian

ngắn, sau đó giữa hai anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nH là do anh chị có Nều bất đồng về quan điểm sống, tính cách cũng như suy nghĩ không phù hợp khiến cả hai không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xung đột. Bản tH chị NH và anh H cũng như gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mặc dù sống chung nhà nhưng anh chị đã sống ly tH được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay chị NH và anh H đều nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nH nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nH nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị NH và anh H có 01 con chung Phạm H N, sinh ngày 25/02/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn: Chị NH là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị NH và anh H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị NH và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị NH và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị NH và anh H tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nH gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nH dân quận Hải An (ngày 29/3/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-. Về quan hệ hôn nH:

Chị Phạm Thị Hồng NH và anh Phạm H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Phạm H N, sinh ngày 25/02/2018 cho chị NH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị NH và anh H tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Chị NH và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị NH và anh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nH gia đình sơ thẩm.

Chị NH và anh H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004932 và 000484933 ngày 01 tháng 4 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê CH, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh